TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày: 15/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Đào Vi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyết.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Minh T(Tên gọi khác: B); sinh ngày 02/5/1996, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tiểu khu 6, thị trấn Ái T, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trầm Minh Tu, sinh năm 1955 (chết) và bà Trần Thị P, sinh năm 1966; chưa có vợ con; Gia đình có ba anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: không, tiền sự: không;

Nhân thân: Lúc nhỏ sống với bố mẹ tại Tiểu khu 6, thị trấn Ái T, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị, học văn hóa đến lớp 09/12 thì nghỉ học. Sau đó vào thành phố Huế sinh sống cho đến ngày gây án. Vào các ngày 25/12/2017, 01/01/2018 Trần Minh T có hành vi cưỡng đoạt tài sản. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 27/10/2020, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế, có mặt.

* Bị hại: Chị Lê Thị Hà M, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Nhu L, xã Triệu P, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị P, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Ái T, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9 năm 2017, Trần Minh T truy cập vào trang Web "tuổi69.com" thì phát hiện thấy mội đoạn phim Video đăng tải hình ảnh của chị Lê Thị Hà M(sinh ngày 30/09/1995, trú tại số nhà 47/177, đường Trường C, phường Xuân P, thành phố H) là người yêu cũ của T, đang quan hệ tình dục với một người đàn ông trong nhà nghỉ nên T đã nảy sinh thủ đoạn dùng đoạn phim này để đe dọa uy hiếp chiếm đoạt tiền của chị Lê Thị Hà M.

Ngày 25/12/2017, Trần Minh T tiếp tục truy cập vào mạng Internet sao chép liên kết có chứa nội dung đoạn phim Video trên rồi gửi qua tài khoản Facebook của chị Lê Thị Hà M. Sau đó T nhắn tin cho chị M với nội dung đe dọa buộc chị M phải đưa cho T số tiền 10.000.000 đồng, nếu không T sẽ gửi đoạn phim trên cho bạn bè, người thân của chị M. Sau khi kiểm tra và xem lại đoạn phim T gửi, chị M nhiều lần nhắn tin van xin T không làm như vậy nhưng T không đồng ý. Lo sợ hình ảnh nhạy cảm của mình sẽ bị T gửi cho bạn bè, người thân nên chị M xin T đưa trước số tiền 1.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ tiếp tục đưa sau thì T đồng ý. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/12/2017, theo hướng dẫn của T, chị M đi đến đường Trương Gia M, phường Vỹ D, thành phố H đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng, số tiền 9.000.000 còn lại T cho chị M thời hạn 05 ngày để đưa tiếp.

Sau khi nhận được tiền, T tiếp tục nhiều lần nhắn tin đe dọa và yêu cầu chị M phải đưa tiếp số tiền 9.000.000 còn lại. Ngày 01/01/2018, T gọi điện thoại yêu cầu chị M đi đến đường Phạm Văn Đ, phường Vĩ D, thành phố H để giao tiền. Chị Lê Thị Hà M chuẩn bị số tiền 5.000.000 đồng rồi nhờ bạn chở đến ngã ba đường Quốc lộ 49 và Phạm Văn Đ thuộc xã Phú T, huyện Phú V đứng đợi. T thuê xe taxi đi đến điểm hẹn, quan sát thấy chị M đã đứng một mình, T liền mở cửa xe taxi yêu cầu chị M vào trong xe nhưng chị M không đồng ý. T liền kéo chị M vào trong xe rồi bảo tài xế lái xe theo đường Phạm Văn Đ. Khi xe đi được một đoạn khoảng 10 mét, lúc này chị M chuẩn bị lấy số tiền 5.000.000 đồng trong túi xách ra đưa cho T thì bị lực lượng Công an thành phố Huế phát hiện bắt giữ quả tang. Trong giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm, bị cáo bỏ trốn nên ngày 22/02/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế ra Quyết định truy nã số 05, đến ngày 27/10/2020 thì Trần Minh T bị bắt theo quyết định truy nã.

* Vật chứng đã thu giữ gồm:

- 01 điện thoại hiệu Avio A18 màu vàng đen.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 5.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ngày 07/03/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 5.000.000 đồng cho chị Lê Thị Hà M.

* Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị P (sinh năm: 1966 là mẹ ruột của Trần Minh T) đã bồi thường cho chị Lê Thị Hà M số tiền 1.000.000 đồng. Chị M đã nhận đủ tiền không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-HS ngày 06/01/2021 của Viện kiểm nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại hiệu Avio A18 màu vàng đen đã thu giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, Trần Minh T khai nhận, ngày 25/12/2017, Trần Minh T đã sử dụng thủ đoạn gửi cho chị Lê Thị Hà M đoạn phim Video có nội dung hình ảnh nhạy cảm của chị Lê Thị Hà M, rồi nhắn tin đe dọa sẽ phát tán gửi cho bạn bè, người thân của chị Lê Thị Hà M nhằm uy hiếp tinh thần buộc chị M phải đưa số tiền 10.000.000 đồng. T đã chiếm đoạt được 1.000.000 đồng. Ngày 01/01/2018, trong lúc T đang tiếp tục thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của chị Hà M thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần Minh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi uy hiếp tinh thần buộc bị hại chị Lê Thị Hà M phải đưa tiền cho bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản, tinh thần của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần xử phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Từ nhận định và căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại hiệu Avio A18 màu vàng đen có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Huế và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/10/2020.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại hiệu Avio A18 màu vàng đen, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 01 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Công an TP Huế;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV 27 Công an T-T-Huế;
- Bị cáo; bị hại NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Thị Đào Vi